

Bản án số: 82/2022/HSPT
Ngày 08-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Thiện, bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: ông Trần Tiến Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/HSPT ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đức H, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HSST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

***Bị cáo kháng cáo:** Họ và tên: **Nguyễn Đức H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1983, tại: Thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 03, xã N, thị xã T, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh sửa chữa điện thoại di động; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Nguyễn Đức H, sinh năm 1944 (Đã chết); Họ và tên mẹ: Ngô Thị X, sinh năm 1946; Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1989; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/10/2019, Nguyễn Đức H bị Công an thị xã T, tỉnh N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39 về hành vi “Đánh bạc trái phép” và bị phạt tiền 350.000 đồng. Ngày 14/10/2019, Nguyễn Đức H đã chấp hành xong số tiền trên. Đến nay đã được xóa tiền sự; Có mặt.

*** Bị cáo không kháng cáo:** Trịnh Văn T; sinh ngày 10 tháng 7 năm 1993; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 05, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

*** Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo:**

Người bị hại: Chị Thái Thị T, sinh năm 1987, trú tại: Số 77, đường T, tổ dân phố 02, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Dương T, sinh năm 1990, trú tại: Xóm 5, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Ông Hoàng Trọng V, sinh năm 1964, trú tại: Xóm 8, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Anh Trương Anh Đ, sinh năm 1991, trú tại: Xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Anh Cao Văn M, sinh năm 1989. Trú tại: Khố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Anh Lê Văn H, sinh năm 1988, trú tại: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/12/2021, Trịnh Văn T đang đi dọc đường Trần Phú hướng ra ngã tư thị xã Hồng Lĩnh thấy một ki-ốt điện thoại di động Tuyên- Dũng, địa chỉ số 77 đường Trần Phú thuộc tổ dân phố 02, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh có nhiều điện thoại di động để trong tủ kính nên T nảy sinh ý định đêm đến sẽ đột nhập vào lấy trộm tài sản. Khoảng 00 giờ ngày 09/12/2021, T đi bộ đến trước ki-ốt điện thoại di động Tuyên- Dũng lấy chìa khóa ra cắt đứt chốt ổ khóa Việt- Tiệp, kéo cửa cuốn lên đi vào ki-ốt lấy trộm 2.000.000 đồng, 30 chiếc điện thoại di động các loại, 02 máy tính bảng và 02 dây sạc pin điện thoại di động rồi đi bộ đến ngã tư thị xã Hồng Lĩnh đón xe Taxi về nhà cất giấu tài sản. Sau đó, Trịnh Văn T đã bán cho Nguyễn Đức H 13 chiếc điện thoại các loại và 01 máy tính bảng với 04 lần, như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 09/12/2021, T gọi điện đến số thuê bao 0965.854.999 của Nguyễn Đức H, sinh năm 1983, trú tại xóm 03, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An là chủ ki-ốt điện thoại H- Chinh, nói: Em mới lấy trộm được một số điện thoại, nhiều lắm, anh có mua không? H đồng ý mua và nói đưa đến cho H. Sau đó T lấy 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG Galaxy Tab E, vỏ màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO loại F1, vỏ màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại Y71, vỏ màu đen, đều đã qua sử dụng đến gặp Nguyễn Đức H, đưa điện thoại và máy tính bảng cho H kiểm tra nhưng T giữ lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, T bán cho H 03 chiếc điện thoại di động và 01 máy tính bảng trên được 5.500.000 đồng, T mua 400.000 đồng thẻ điện thoại và nhận 5.100.000 đồng rồi lên xe Taxi tiếp tục đi về nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện cho Nguyễn Đức H nói: Có mấy con máy nữa, anh có lấy không? H đồng ý mua và nói: Đưa đến đây anh mua hết. T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37H1-510.79 mang 05 chiếc điện thoại các loại gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A39, vỏ màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J710, vỏ màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J700, vỏ màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J710, vỏ màu vàng và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, vỏ màu vàng đến ki ốt bán cho Nguyễn Đức H với giá 3.500.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến ki ốt của Nguyễn Đức H mượn 2.500.000 đồng nhưng H không cho. T nói: Ở nhà có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, H có mua không? H đồng ý mua và thống nhất giá 3.500.000 đồng, H đưa cho Trần Văn T, sinh năm 2001, trú tại xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An là người học việc tại ki ốt của H số tiền 2.500.000 đồng để trả cho T sau khi lấy được điện thoại, đồng thời nhờ Túy đi xe máy theo T về nhà lấy điện thoại. Đến nơi, Túy nhận từ T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, đã qua sử dụng đưa về cho H.

Lần thứ tư: Khoảng 18 giờ cùng ngày, T tiếp tục mang theo 04 điện thoại di động các loại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A50, vỏ màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 Pro, vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, vỏ màu vàng, có ốp lưng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, vỏ màu đỏ đưa đến bán cho Nguyễn Đức H được 2.000.000 đồng.

Sau khi bán được điện thoại di động, T đi về nhà cất dấu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime dưới gầm tủ quần áo trong nhà; cất dấu 01 máy tính bảng nhãn hiệu Ipad model A1455 màu đen trong túi bím của con và lấy khoảng hơn 10 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone các loại để trong túi nilon bỏ vào can nhựa đưa đi cất dấu tại cống thoát nước đập tràn Khe Lau gần nhà T. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T đến ki ốt H- Chinh gặp Nguyễn Đức H lấy 1.000.000 đồng tiền bán điện thoại Iphone 8 trước đó. Số điện thoại còn lại, T đã đưa cho T sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu xanh, còn T sử dụng 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO 1724, màu đen. Sau đó T chở T và con lên thị trấn Nghĩa Đàn chơi, trên đường đi T một mình đi vào ki ốt điện thoại Minh Anh của anh Cao Văn M, sinh năm 1989 ở khối T, thị trấn N, huyện N, Nghệ An bán 01 điện thoại OPPO F9, màu tím- than được 800.000 đồng.

Ngày 10/12/2021, Công an thị xã Hồng Lĩnh khám xét chỗ ở của Trịnh Văn Tphát hiện, thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu xanh, có số thuê bao 0944.123.159; 01 chiếc áo khoác màu xanh nhạt bên trong có nhãn mác “Tú Ngọc”; 01 chiếc quần dài màu xám bên trong có nhãn mác “DOLCE và GABBANQ”; 01 chiếc kim cộng lực dài 45cm; 01 túi xách màu xám; 01 chiếc mũ

lưỡi trai màu đen, có dòng chữ “Adidas”; 01 đôi giày nhãn hiệu “BEIBUDENG” màu nâu; 01 đôi găng tay màu đen-xám-nâu và 01 chiếc cặp nhãn hiệu FRISTI màu xanh, đều đã qua sử dụng.

Ngày 11/12/2021, Nguyễn Thị Dương T trong khi dọn dẹp nhà thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime đều để dưới gầm tủ quần áo nên T đã đưa 02 chiếc điện thoại di động trên đến bán cho Nguyễn Đức H được 2.700.000 đồng. Sau khi bị phát hiện Nguyễn Đức H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh 07 điện thoại di động các loại và 01 máy tính bảng. Số còn lại H đã bán cho người khác không thu hồi được.

Tổng trị giá tài sản Trịnh Văn T đã chiếm đoạt của bị hại 73.500.000 đồng. Trong đó Trịnh Văn T thu lợi bất chính 17.300.000 đồng; Nguyễn Đức H thu lợi bất chính 9.600.000 đồng tương đương với giá trị định giá tài sản.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô, 01 tủ lạnh, 01 ổ khóa, 01 còng khóa, 01 chiếc kim cộng lực, 01 chiếc áo khoác màu xanh, 01 chiếc quần dài màu xám, 01 chiếc mũ lưỡi trai, 01 đôi găng tay, 01 đôi giày, 01 túi xách màu xám.

+ Số tiền 9.600.000 đồng do Nguyễn Đức H tự nguyện giao nộp.

+ Tạm giữ tại Nguyễn Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu đen, số Imei1: 357274096627120, số Imei 2 357274096483763, đã qua sử dụng, có số thuê bao 0965.854.999 là tài sản đã sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định của pháp luật).

+ Tạm giữ 12 điện thoại và 02 máy tính bảng đều đã qua sử dụng; 01 chiếc cặp học sinh. Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

* Tài sản đã qua sử dụng không thu hồi được, gồm:

- Tài sản Nguyễn Đức H mua hiện không thu hồi được: 06 điện thoại các loại.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức H khai các điện thoại trên mua của Trịnh Văn T, sau đó bán lại cho một số người khác nay không xác định được. Ngày 22/02/2022, Nguyễn Đức H đã nộp số tiền 9.600.000 đồng tương đương số tiền thu lợi bất chính với giá trị tài sản đã định giá.

- Tài sản Trịnh Văn T trộm cắp hiện không thu hồi được: 12 điện thoại các loại và số tiền 2.000.000 đồng.

Về dân sự:

- Chị Thái Thị T sau khi nhận lại tài sản 12 điện thoại di động và 02 máy tính bảng các loại, nay không yêu cầu bồi thường. Đối với 18 điện thoại di động và số tiền 2.000.000 đồng bị mất trộm không thu giữ được, chị T yêu cầu Trịnh Văn T bồi thường tổng số tiền tương đương giá trị, tài sản khi bị chiếm đoạt 58.200.000 đồng. Đối với 02 sạc điện thoại bị mất, giá trị không đáng kể, chị T không yêu cầu bồi thường.

- Ngày 11/12/2021, Nguyễn Đức H mua 02 chiếc điện thoại di động của chị Nguyễn Thị Dương T với số tiền 2.700.000 đồng. H không biết tài sản đó do trộm cắp mà có nên đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Nay không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại Bản án sơ thẩm số 05/2022/HSST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 10/12/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/4/2022, bị cáo Nguyễn Đức H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các T tiết của vụ án có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 05/2022/HSST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi:

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng cũng như các tài liệu được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 09/12/2021, bị cáo Nguyễn Đức H mặc dù không hứa hẹn trước sẽ tiêu thụ tài sản cho bị cáo Trịnh Văn T, nhưng khi bị cáo T lấy trộm được tài sản, gọi điện cho H hỏi “có mua điện thoại em vừa trộm được không”, thì bị cáo H đã đồng ý mua cho bị cáo T và bị cáo H đã trực tiếp 04 lần tiêu thụ tổng 13 chiếc điện thoại di động các loại và 01 máy tính bảng cho bị cáo Trịnh Văn T, thu lợi bất chính 9.600.000 đồng. Xét bị cáo Nguyễn Đức H chỉ vì những lợi ích cá nhân đã trực tiếp tiêu thụ tài sản cho bị cáo Trịnh Văn T. Hành vi đó là xâm phạm trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, là động cơ cho những đối tượng quyết tâm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, có đối tượng tiêu thụ thì sẽ thúc đẩy ý chí chiếm đoạt tài sản của người khác. Hội đồng xét xử nhận thấy: Toà án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 08 (tám) tháng tù là đúng người, đúng tội, không oan sai và đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để lên mức án phù hợp.

[2.2]. Xét nội dung kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức H:

Bị cáo kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo đồng thời xuất trình một số T tiết mới: Xác nhận của Ban phòng chống dịch Covid 19 xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An xác nhận việc bị cáo Nguyễn Đức H đã có tham gia ủng hộ công tác phòng chống dịch covid 19 tại địa phương đợt dịch cao điểm tháng 1/2022; giấy xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh gia đình khó khăn bố mất sớm, gia đình bị cáo sống với mẹ già bị bệnh tai biến đau ốm thường xuyên, vợ bị cáo bị ung thư phải điều trị tại Bệnh viện ung bướu Nghệ An, ba con còn nhỏ dại (sinh năm 2011, 2012 và 2018), bị cáo là lao động chính trụ cột trong gia đình, kiếm sống bằng nghề sửa chữa điện tử và buôn bán nhỏ; ông bà nội bị cáo có công cách mạng; bị cáo tự nguyện nộp tiền án phí 200.000 đồng chứng tỏ bị cáo đã rất ăn năn hối cải; đây là những T tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ mức độ, tính chất hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền thu lợi bất chính đã tự nguyện giao nộp, bị cáo có nhiều T tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bệnh ung thư, con còn nhỏ dại, mẹ già yếu, bản thân bị cáo trụ cột gia đình do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo cải tạo tại địa phương là đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo lao động, chăm sóc gia đình. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt, cải biện pháp chấp hành hình phạt.

[3]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử: chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HSST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh về biện pháp chấp hành hình phạt.

2. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức H** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 bị cáo Nguyễn Đức H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV27 - Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- CA; VKS; TA; THA cấp sơ thẩm;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HS, VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Đào